

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức cũng như vận dụng kiến thức đã học của học sinh: Các điều kiện tự nhiên (Khí hậu, sông ngòi và cảnh quan châu Á), đặc điểm và tình hình phát triển kinh tế châu Á; ĐKTN và KT chính trị KH Tây Nam Á, Nam Á.

- Củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS

2. Năng lực: Vận dụng kỹ năng trong việc tự học , giải quyết vấn đề, quan sát, tính toán các đối tượng địa lí

3. Thái độ: chăm chỉ, trung thực , nghiêm túc trong quá trình làm bài.

II. Hình thức kiểm tra:

Đề kiểm tra câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan (10đ)

Đảm bảo cả nội dung kiểm tra về kiến thức và kỹ năng.

III. Thiết lập ma trận đề kiểm tra:

Số TT	Số TT câu	Tên Chủ đề (nội dung, chương...)	Phạm vi kiến thức	Cấp độ nhận biết			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1	Bài 2: Khí hậu Châu á	-Xác định được các đới khí hậu Châu Á trên lược đồ			1	
	2,3		-Hiểu được nguyên nhân dẫn đến các kiểu khí hậu ở Châu á		2		
	4		- Đặc điểm các kiểu khí hậu gió mùa và lục địa	1			
	5		- Xác định được lượng mưa trên lược đồ			1	
2	6,7,8	Bài 3: Sông ngòi và cảnh quan Châu Á	-Đặc điểm chung của sông ngòi Châu Á	2			1
	9		-Giải thích tại sao sông ngòi Bắc Á có lũ vào mùa xuân		1		
3	10,11,12, 14	Bài 8 Tình hình phát triển kinh tế-xã hội	-Tình hình phát triển kinh tế Châu Á	3			1
	13		- Giải thích được vì sao		1		

		các nước Châu Á	châu Á sản xuất được nhiều lúa gạo nhất TG				
4	15,19	Bài 9: Khu vực Tây Nam Á	--Nêu được vị trí địa lí khu vực Nam Á	1			
	16		-Nguyên nhân chính trị không ổn định		1		
	17		-Tài nguyên khoáng sản			1	
	18		-Tình hình phát triển kinh tế công nghiệp	1			
	20		Xác định các đới khí hậu trên lược đồ			1	
5	21	Bài 10: Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á	-Xác định được các đới KH khu vực Nam Á			1	
	22		-Giải thích được vì sao có cùng vĩ độ với VN nhưng KH Nam Á nóng hơn		1		
	23		Đặc điểm địa hình Nam Á	1			
	24		Nhân tố ảnh hưởng đến KH KV		1		
	25		Xác định được các sông lớp của KV trên lược đồ			1	
6	26	Bài 11: Dân cư và đặc điểm kinh tế khu vực Nam Á	Nêu được các tôn giáo lớn	1			
	27		-Nam Á trước 1945	1			
	28		-Tình hình phát triển KT của KV	1			
	29		Nguyên nhân tình hình chính trị không ổn định		1		
	30		Biết được Ấn Độ có 2 cuộc CM lớn trong nông nghiệp		1		
Tổng số câu				12	9	6	3
Số %				40	30	20	10
Số điểm				4	3	2	2

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau.

Câu 1: Châu Á có mấy đới khí hậu ?

- A. 3 đới.
- B. 4 đới.
- C. 5 đới.
- D. 6 đới.

Câu 2: Khí hậu Châu Á chia thành nhiều đới là do

- A. lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.
- B. lãnh thổ có kích thước rộng lớn.
- C. địa hình có cấu tạo phức tạp.
- D. châu Á nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.

Câu 3: Khí hậu Châu Á chia thành nhiều kiểu là do

- A. lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến xích đạo.
- B. lãnh thổ có kích thước rộng lớn.
- C. địa hình có cấu tạo phức tạp.
- D. châu Á nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.

Câu 4: Các kiểu khí hậu gió mùa châu Á có đặc điểm

- A. lạnh quanh năm.
- B. nóng quanh năm.
- C. mưa nhiều quanh năm.
- D. mùa đông khô và lạnh, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều.

Câu 5: Các kiểu khí hậu lục địa có lượng mưa trung bình

- A. 100-200mm.
- B. 200-300mm.
- C. 200-500mm.
- D. 500-1000mm.

Câu 6: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm sông ngòi của châu Á?

- A. Sông ngòi ở châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn.
- B. Các con sông ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.
- C. Sông ngòi châu Á có nhiều giá trị.
- D. Chế độ nước điều hòa quanh năm.

Câu 7: Các sông lớn ở vùng Bắc Á có hướng chảy chủ yếu là

- A. tây bắc – đông nam.
- B. tây sang đông.
- C. nam lên bắc.
- D. bắc xuống nam.

Câu 8: Chế độ nước sông ở Tây Nam Á và Trung Á có đặc điểm

- A. chế độ nước chia làm hai mùa rõ rệt.
- B. lưu lượng nước càng về hạ lưu càng giảm.
- C. về mùa xuân có lũ băng.
- D. chế độ nước điều hòa quanh năm.

Câu 9: Tại sao sông ngòi Bắc Á về mùa xuân lũ lên nhanh?

- A. Do mùa xuân mưa nhiều.
- B. Do nguồn nước ngầm dồi dào.
- C. Do băng tuyết tan.
- D. Do nguồn nước ở các hồ cung cấp.

Câu 10: Sản xuất công nghiệp của các nước châu Á có đặc điểm chung là

- A. rất đa dạng nhưng phát triển chưa đều.
- B. chủ yếu phát triển công nghiệp khai khoáng.
- C. chủ yếu phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- D. chủ yếu phát triển công nghiệp luyện kim, cơ khí chế tạo.

Câu 11: Quốc gia sản xuất lúa gạo nhiều nhất Châu Á năm 2003 là

- A. Ấn Độ.
- B. Phi-lip-pin.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Trung Quốc.

Câu 12: Cây lương thực quan trọng nhất của Châu Á là

- A. ngô
- B. lúa gạo
- C. lúa mì
- D. kê

Câu 13: Châu Á là nơi sản xuất nhiều lúa gạo nhất thế giới vì

- A. Khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm.
- B. Có nhiều đồng bằng ven biển.
- C. Có nhiều con sông lớn.
- D. Khí hậu mưa nhiều và đất đai màu mỡ.

Câu 14: Những quốc gia ở Châu Á khai thác dầu mỏ để xuất khẩu là

- A. Trung quốc, Nhật Bản.
- B. Trung Quốc, Cô-oét.
- C. Cô-oét, Ả-rập-xe-út.
- D. Nhật Bản, Ả-rập-xê-út.

Câu 15: Tây Nam Á là nằm ở ngã ba của 3 châu lục

- A. Châu Á-châu Âu- châu Phi.
- B. Châu Á-châu Âu- châu Mỹ.
- C. Châu Á-châu Phi-châu Mỹ.
- E. Châu Á-châu Âu- châu Đại Dương.

Câu 16: Những nguyên nhân chủ yếu làm tình hình Tây Nam Á không ổn định

- A. vị trí chiến lược quan trọng.
- B. nguồn tài nguyên giàu có.
- C. Bắc Mỹ, Châu Âu, Đông Nam Á.

D. Bắc Mỹ, Bắc Á, Châu Âu, Đông Á.

Câu 17: Tài nguyên quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là

- A. than đá.
- B. vàng.
- C. kim cương.
- D. dầu mỏ

Câu 18: Ngành công nghiệp phát triển mạnh ở Tây Nam Á

- A. khai thác và chế biến than đá.
- B. công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ.
- C. công nghiệp điện tử-tin học.
- D. công nghiệp nguyên tử, hàng không vũ trụ.

Câu 19: Nhận xét nào không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Tây Nam Á?

- A. Nằm ở ngã ba của ba châu lục.
- B. Tiếp giáp với nhiều vùng biển.
- C. Có vị trí chiến lược về kinh tế- chính trị
- D. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

Câu 20: Khu vực Tây Nam Á chủ yếu thuộc đới khí hậu nào?

- A. Nóng và cận nhiệt.
- B. Cận nhiệt và ôn hòa.
- C. Ôn hòa và lạnh.
- D. Cận nhiệt và nhiệt đới khô.

Câu 21: Đại bộ phận Nam Á có khí hậu

- A. nhiệt đới.
- B. ôn đới núi cao.
- C. nhiệt đới gió mùa.
- D. cận nhiệt đới gió mùa

Câu 22: Tại sao về mùa đông khu vực Nam Á lại ấm hơn miền Bắc nước ta mặc dù chúng có cùng vĩ độ?

- A. Do nằm sâu trong đất liền.
- B. Do gió mùa tây nam từ biển thổi vào.
- C. Do chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng chảy ven bờ.
- D. Dãy núi Hi-ma-lay-a chắn khối khí lạnh từ áp cao Xi-bia thổi tới.

Câu 23: Địa hình khu vực Nam Á có đặc điểm

- A. phía bắc là đồng bằng, núi cao ở giữa, sơn nguyên ở phía nam.
- B. phía bắc là núi cao đồ sộ, ở giữa đồng bằng Ấn- Hằng, phía nam là sơn nguyên Đê can.
- C. phía bắc là sơn nguyên Đê can, ở giữa đồng bằng Ấn – Hằng, phía nam là núi cao đồ sộ.
- D. phía bắc là núi cao đồ sộ, ở giữa sơn nguyên Đê can, phía nam là đồng bằng Ấn- Hằng.

Câu 24: Nhân tố nào ảnh hưởng rõ rệt đến sự phân hóa của khí hậu Nam Á?

- A. Vĩ độ.
- B. Gió mùa.

C. Địa hình.

D. Kinh độ.

Câu 25: Các sông nào sau đây thuộc hệ thống sông lớn của Nam Á?

A. Hoàng Hà.

B. Mê Công.

C. Sông Hằng.

D. Sông Ô-bi.

Câu 26: Nam Á là nơi ra đời của tôn giáo nào?

A. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

B. Ấn Độ giáo và Ki-tô-giáo.

C. Ấn Độ giáo và Phật giáo.

D. Phật giáo và Hồi giáo.

Câu 27: Trước đây các nước Nam Á bị đế quốc nào xâm chiếm?

A. Đế quốc Pháp.

B. Đế quốc Mỹ.

C. Đế quốc Anh.

D. Đế quốc Tây Ban Nha.

Câu 28: Hoạt động kinh tế chủ yếu của hầu hết các nước trong khu vực Nam Á là

A. dịch vụ.

B. công nghiệp.

C. nông nghiệp.

D. khai thác dầu mỏ.

Câu 29: Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân làm cho tình hình chính trị- xã hội trong khu vực thiếu ổn định?

A. Do bị đế quốc đô hộ kéo dài.

B. Xảy ra mâu thuẫn xung đột giữa các dân tộc.

C. Xảy ra xung đột giữa các tôn giáo.

D. Chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 30: Nhờ đâu mà Ấn Độ đã giải quyết được vấn đề lương thực cho nhân dân?

A. Cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.

B. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật.

C. Cuộc cách mạng hàng không vũ trụ.

D. Cuộc cách mạng trắng trong chăn nuôi.

-Chúc các em làm bài tốt -

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau.

Câu 1. Đới khí hậu ở Châu Á phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu nhất là

- A. đới khí hậu ôn đới.
- B. đới khí hậu cận nhiệt.
- C. đới khí hậu nhiệt đới.
- D. đới khí hậu xích đạo.

Câu 2: Khí hậu Châu Á chia thành nhiều đới là do

- A. lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến xích đạo.
- B. lãnh thổ có kích thước rộng lớn.
- C. địa hình có cấu tạo phức tạp.
- D. châu Á nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.

Câu 3: Khí hậu Châu Á chia thành nhiều kiểu là do

- A. Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến xích đạo.
- B. Do lãnh thổ có kích thước rộng lớn.
- C. Do địa hình có cấu tạo phức tạp.
- D. Châu Á nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.

Câu 4: Các kiểu khí hậu gió mùa châu Á phân bố chủ yếu ở

- A. Tây Nam Á, Nam Á, Đông Á.
- B. Đông Nam Á, Nam Á, Bắc Á.
- C. Nam Á, Đông Nam Á.
- D. Đông Nam Á và Tây Nam Á.

Câu 5: Đặc điểm khí hậu lục địa là

- A. mưa nhiều.
- B. mùa hè nóng ẩm, mùa đông lạnh.
- C. mùa hè khô nóng, mùa đông ẩm áp.
- D. mùa đông khô lạnh, mùa hè khô nóng.

Câu 6: Sông ngòi châu Á có đặc điểm là

- A. mạng lưới sông kém phát triển
- B. các sông ngắn và dốc
- C. sông ngòi ở châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn
- D. các con sông thường đóng băng về mùa đông

Câu 7: Các sông lớn ở vùng Đông Nam Á có lượng nước lớn nhất vào

- A. cuối xuân đầu hạ.
- B. cuối hạ đầu thu.
- C. cuối thu đầu đông.
- D. cuối đông đầu xuân.

Câu 8: Chế độ nước sông ở Tây Nam Á và Trung Á có đặc điểm

- A. chế độ nước chia làm hai mùa rõ rệt.

- B. lưu lượng nước càng về hạ lưu càng giảm.
- C. về mùa xuân có lũ băng.
- D. chế độ nước điều hòa quanh năm

Câu 9: Sông ngòi Đông Á có chế độ nước theo mùa do

- A. mưa nhiều quanh năm.
- B. mưa ít quanh năm.
- C. Mưa theo mùa
- D. Nước ngầm phong phú.

Câu 10: Sản xuất công nghiệp của các nước châu Á có đặc điểm chung là

- A. rất đa dạng nhưng phát triển chưa đều.
- B. chủ yếu phát triển công nghiệp khai khoáng.
- C. chủ yếu phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- D. chủ yếu phát triển công nghiệp luyện kim, cơ khí chế tạo.

Câu 11: Quốc gia sản xuất lúa gạo lớn thứ nhất, nhì Châu Á năm 2003 là

- A. Ấn Độ , Việt Nam.
- B. Phi-lip-pin, Cma-pu chia.
- C. Cam-pu chia, Lào.
- D. Trung Quốc, Ấn Độ.

Câu 12: Quốc gia ở Châu Á xuất khẩu gạo nhiều nhất là

- A. Trung quốc, Ấn Độ.
- B. Trung quốc, Việt Nam.
- C. Việt Nam ,Thái Lan.
- D. Thái Lan, Lào.

Câu 13: Châu Á là nơi sản xuất nhiều lúa gạo nhất thế giới vì

- A.khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm.
- B.có nhiều đồng bằng ven biển.
- C.có nhiều con sông lớn.
- D.khí hậu thuận lợi và đất đai màu mỡ.

Câu 14: Quốc gia khai thác dầu mỏ để xuất khẩu lớn nhất Châu Á là

- A. Trung Quốc.
- B. Cô-ôét.
- C. Ả-rập-xe-út.
- D. Nhật Bản,

Câu 15: Nhận xét nào không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Tây Nam Á?

- A. Nằm ở ngã ba của ba châu lục.
- B. Tiếp giáp với nhiều vùng biển.
- C. Có vị trí chiến lược về kinh tế- chính trị
- D. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam.

Câu 16: Tại sao tình hình chính trị khu vực Tây Nam Á không ổn định?

- A. Có vị trí chiến lược quan trọng.
- B.Có nhiều tài nguyên giàu có trữ lượng lớn, có giá trị kinh tế.
- C. Ảnh hưởng của Bắc Mỹ, Châu Âu, Đông Nam Á.
- D. Ảnh hưởng của Bắc Mỹ, Bắc Á, Châu Âu,Đông Á.

Câu 17: Tây Nam Á xuất khẩu chủ yếu nguồn tài nguyên

- A. kim cương.
- B. sắt.
- C. than đá.
- D. dầu mỏ.

Câu 18: Ngành công nghiệp nào phát triển mạnh ở Tây Nam Á?

- A. Khai thác và chế biến than đá.
- B. Công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ.
- C. Công nghiệp điện tử-tin học.
- D. Công nghiệp nguyên tử, hàng không vũ trụ.

Câu 19: Vị trí địa lí Tây Nam Á không có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nằm ở ngã ba của ba châu lục.
- B. Có vị trí chiến lược quan trọng.
- C. Tiếp giáp với nhiều Vịnh, biển
- D. Giáp với châu Mỹ.

Câu 20: Khu vực Tây Nam Á thuộc đới khí hậu

- A. đới ôn hòa.
- B. đới lục địa.
- C. đới lạnh.
- D. đới nóng (hay nhiệt đới).

Câu 21: Đại bộ phận Nam Á có khí hậu

- A. nhiệt đới.
- B. ôn đới núi cao.
- C. nhiệt đới gió mùa.
- D. cận nhiệt đới gió mùa

Câu 22: Tại sao về mùa đông khu vực Nam Á lại ấm hơn miền Bắc nước ta mặc dù chúng có cùng vĩ độ?

- A. Do nằm sâu trong đất liền.
- B. Do gió mùa tây nam từ biển thổi vào.
- C. Do chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng chảy ven bờ.
- D. Dãy núi Hi-ma-lay-a chắn khối khí lạnh từ áp cao Xi-bia thổi tới.

Câu 23: Miền địa hình phía bắc của Nam Á là

- A. hệ thống dãy Hi-ma-lay-a.
- B. sơn nguyên Đê-can.
- C. dãy Gát Đông và Gát Tây.
- D. đồng bằng Ấn-Hằng.

Câu 24: Nhân tố nào ảnh hưởng rõ rệt đến sự phân hóa của khí hậu Nam Á

- A. vĩ độ.
- B. gió mùa.
- C. địa hình.
- D. dòng biển.

Câu 25: Khu vực Nam Á có hệ thống sông lớn nào?

- A. Sông Ấn, Trường Giang.

- B. Sông Ân, hoàng Hà.
- C. Sông Ân, Sông Hằng.
- D. Sông Mê Kông, Sông Hồng.

Câu 26: Nam Á là nơi ra đời của hai tôn giáo nào?

- A. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.
- B. Ấn Độ giáo và Ki-tô-giáo.
- C. Ấn Độ giáo và Phật giáo.
- D. Phật giáo và Hồi giáo.

Câu 27: Trước đây các nước Nam Á bị đế quốc nào xâm chiếm

- A. Đế quốc Pháp.
- B. Đế quốc Mỹ.
- C. Đế quốc Anh.
- D. Đế quốc Tây Ban Nha.

Câu 28: Hoạt động kinh tế chủ yếu của hầu hết các nước trong khu vực Nam Á là

- A. dịch vụ.
- B. công nghiệp.
- C. nông nghiệp.
- D. khai thác dầu mỏ.

Câu 29: Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân làm cho tình hình chính trị- xã hội trong khu vực Nam Á không ổn định?

- A. Do bị đế quốc đô hộ kéo dài.
- B. Xảy ra mâu thuẫn xung đột giữa các dân tộc.
- C. Xảy ra xung đột giữa các tôn giáo.
- D. Có nhiều dầu mỏ.

Câu 30: Nhờ đâu mà Ấn Độ đã giải quyết được vấn đề thực phẩm cho nhân dân?

- A. Cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.
- B. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật.
- C. Cuộc cách mạng hàng không vũ trụ.
- D. Cuộc cách mạng trắng trong chăn nuôi.

- Chúc các em làm bài tốt-

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN ĐỊA 8- ĐỀ 1
Thời gian 45 phút

Mỗi câu trả lời đúng được 0,33đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
C	A	B	D	C	D	C	B	C	A	D	B	D	C	A
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
B	D	B	D	D	C	D	B	C	C	C	C	C	D	A

BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA ĐỀ

Khúc Thị Thanh Hiền

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Thu Hương

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN ĐỊA 8- ĐỀ 2
Thời gian 45 phút

Mỗi câu trả lời đúng được 0,33đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
B	A	B	C	D	C	B	B	C	A	D	C	D	C	D
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
B	D	B	D	D	C	D	A	C	C	C	C	C	D	D

BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA ĐỀ

Khúc Thị Thanh Hiền

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Thu Hương